

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2021/HS-ST**

Ngày 26/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Khắc Đồng và bà Lý Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại phòng xét xử hình sự, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST- HS ngày 15/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Nhật T**, sinh ngày 16/8/1974, tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn An Lạc 1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị D (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị S (đã chết) và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án: Ngày 07/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2019); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/11/2005, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 100.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 16/02/2007 Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 250.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 55 phút ngày 13/10/2020, tại khu vực xóm 9, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Tuyên Quang bắt quả tang bị cáo Nguyễn Nhật T đang có hành vi cất giấu trong túi áo đang mặc trên người 02 gói ma túy, trong đó 01 gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói bằng giấy màu trắng có in chữ, bên trong cả hai gói trên đều có chứa chất bột vón cục màu trắng ngà (bị cáo khai là Heroine). Căn cứ lời khai của bị cáo, hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Nhật T tại thôn An Lạc 1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện, thu giữ 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong chứa chất lỏng màu hồng (bị cáo khai là ma túy loại Methadone) cất giấu trong tủ lạnh kê ở gầm cầu thang lên tầng 2 nhà ở của bị cáo. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo, kết quả (+) dương tính (bị cáo khai nhận sáng ngày 13/10/2020 có sử dụng Heroine tại nhà). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 22B1-139.46 (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Nhật T và số tiền 23.100.000 đồng, ngày 23/10/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 23.100.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Việt H (con trai của bị cáo) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại kết luận giám định số 780/GĐKTHS, ngày 16/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định trong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 (thu của Nguyễn Nhật T) là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,094g (*Không thấy không chín bốn gam*).

Tại kết luận giám định số 7492/C09-TT2, ngày 30/10/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu chất lỏng màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định (thu của Nguyễn Nhật T) là dung dịch Methadone; thể tích 47,0ml; hàm lượng (nồng độ) 1,8mg/ml (có nghĩa là khối lượng Methadone - thể rắn - trong 01 ml mẫu dung dịch gửi giám định là 1,8mg). Methadone là chất ma túy, nằm trong danh mục II.A, STT: 48, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Do bị cáo Nguyễn Nhật T có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm của Điều 249 BLHS và các chất ma túy đều có khối lượng hoặc thể tích dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 1 Điều 249, nên việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy được quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ cụ thể như sau:

+ Heroine: 0,094 gam Heroine = **94%** (0,1 gam = 100%).

+ Methadone: 0,0846 gam (47,0ml x 1,8 mg/ml = 84,6mg = 0,0846g) = 8,46% (01 gam = 100%).

Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy là: 94% + 8,46 % = **102,46%.**

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS là trên 100% nên cần tiếp tục tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại khoản 2, Điều 249 BLHS:

+ Heroine: 0,094 gam = 1,88% (05 gam = 100%).

+ Methadone: 0,0846 gam = 0,42% (20 gam = 100%) .

Tổng tỷ lệ % của 02 chất ma túy là: (1,88% + 0,42 %) = **2,3%** (Dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2, Điều 249 BLHS).

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS là dưới 100% nên tổng khối lượng của các chất ma túy chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 BLHS.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSTP ngày 11 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 01 năm 02 tháng tù, đến 01 năm 05 tháng tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; trả lại xe mô tô, điện thoại di động, giấy tờ cho bị cáo); tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Nguyễn Nhật T khai nhận: Đối với lọ Methadone, bị cáo mua của một người đàn ông, không xác định được rõ lai lịch tại khu vực chợ thuộc xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào khoảng tháng 7/2020 (không xác định được ngày giờ) với số tiền 500.000 đồng, sau đó bị cáo mang về nhà sử dụng bằng hình thức uống trực tiếp vào cơ thể, số còn lại bị cáo cất trong tủ lạnh của gia đình; đối với 02 gói Heroine, bị cáo mua của một người đàn ông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực xã Đ, thành phố T, vào ngày 05/10/2020 (khi mua bị cáo mua 01 gói với số tiền 1.000.000 đồng sau đó mang về nhà chia thành 05 gói nhỏ và đã sử dụng hết 03 gói, 02 gói còn lại bị cáo giấu vào túi áo khoác đang mặc, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện). Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành

phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi vi phạm của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; biên bản khám xét; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Nhật T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,094 (*không thấy không chín bốn*) gam Heroine (bị thu giữ vào hồi 20 giờ 55 phút ngày 13/10/2020, tại khu vực xóm 9, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) và 47,0ml (*bốn mươi bảy thấy không mililit*) Methadone; hàm lượng (nồng độ) 1,8mg/ml, (bị thu giữ vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, tại nhà ở của bị cáo thuộc thôn An Lạc 1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang). Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ là: $(1,88\% + 0,42\%) = 2,3\%$, mục đích tàng trữ là để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tổng tỷ lệ % của 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2, Điều 249 BLHS. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (ngày 27/01/2019 bị cáo mới chấp hành xong bản án), hiện chưa đủ điều kiện để xóa án tích. Do vậy cần áp dụng tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ (ông Nguyễn Văn Du) được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng 3, do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố; bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/10/2020 của bị cáo. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo); đối với các đối tượng theo bị cáo khai là người bán Heroine và Methadone cho bị cáo nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ nơi ở, không có căn cứ để điều tra, xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; đối với các loại giấy tờ: Giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (đều mang tên Nguyễn Nhật T) và tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream biển kiểm soát 22B1-139.46 (đã qua sử dụng) cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử xét thấy những tài liệu, đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (14/10/2020).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Nhật T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 0,044 gam Heroine và 01 (một) bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của ông Ninh Văn Thương - Cán bộ thuộc cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Hoàng Thế Thắng - Giám định viên thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, có 07 hình dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an bên trong có chứa 34ml Methadone.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream biển kiểm soát 22B1-139.46 (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (đều mang tên Nguyễn Nhật T).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T ngày 12/3/2021.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Khắc Đồng – Lý Thị Nhân

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo; UBND nơi bị cáo cư trú;
- Hồ sơ vụ án hình sự;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Huyền

